

Số: 139/2018/QĐST- KDTM

Quận 7, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/4/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 100/2018/KTST ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng môi giới”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần bất động sản D; địa chỉ: Số 03 đường A, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Vi T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 03 đường A, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/03/2019).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần tập đoàn Quốc tế N; địa chỉ: Số 385 đường C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Bà Lại Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 385 đường C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 0519/YQ-FSG ngày 25/01/2019)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Bất động sản D (tên cũ là Công ty TNHH Bất động sản D) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế N có ký kết Hợp đồng môi giới số

03/HĐMG/TĐNS-DKR ngày 21/11/2016, về việc D sẽ là đơn vị môi giới, phân phối các Sản phẩm bất động sản trong dự án Khu đô thị N, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An do Công ty Cổ phần tập đoàn Quốc tế N là Chủ đầu tư.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế N xác nhận tính đến ngày 08/5/2019, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế N còn nợ Công ty Cổ phần Bất động sản D số tiền là 9.290.799.274 đồng, bao gồm các khoản sau:

Khoản tiền phí môi giới còn nợ theo hóa đơn do Công ty Cổ phần Bất động sản D phát hành là 7.290.799.274 đồng;

Khoản tiền ký quỹ mà Công ty Cổ phần tập đoàn Quốc tế N đang giữ của Công ty cổ phần bất động sản D là 2.000.000.000 đồng.

2.2. Tiền lãi suất chậm trả yêu cầu tạm tính đến ngày lập bản tự khai (ngày 01/03/2019) là: 2.710.338.327 đồng; Các bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Công ty Cổ phần Bất động sản D đồng ý để Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế N thanh toán số tiền 9.290.799.274 đồng như sau:

Ngày 31/5/2019 thanh toán là 4.645.399.637 đồng;

Ngày 31/7/2019 thanh toán là 4.645.399.637 đồng;

Trong trường hợp Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế N chậm thi hành khoản tiền trên thì Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế N phải nộp tiền án phí sơ thẩm vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại là 29.322.700 đồng.

Công ty Cổ phần Bất động sản D phải nộp tiền án phí sơ thẩm vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại là 29.322.700 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty Cổ phần Bất động sản D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026316 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là 59.997.234 đồng. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Bất động sản D số tiền 30.674.534 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7 TPHCM;
- Chi cục THA dân sự quận 7;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ (X.Duyên).

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Đức